

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 110/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030” trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Thực hiện Quyết định số 110/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030”, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 110/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030” trên địa bàn thành phố Cần Thơ, với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Quyết định số 110/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố Cần Thơ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước và sự tham gia của cả hệ thống chính trị trong tuyên truyền, vận động, hướng dẫn sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động của các cấp, các ngành, địa phương, tổ chức và cá nhân, đặc biệt là hội viên, nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác và các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong việc tuân thủ quy định pháp luật, áp dụng khoa học công nghệ, quy trình, tiêu chuẩn chất lượng nhằm bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn; thúc đẩy hình thành và phát triển các chuỗi giá trị nông sản, chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn gắn với truy xuất nguồn gốc, nâng cao giá trị, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông sản của thành phố.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị có liên quan được giao nhiệm vụ chủ trì hoặc phối hợp phải tích cực, chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng nội dung tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Bố trí, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện kế hoạch; lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan trên địa bàn thành phố nhằm nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao vai trò, hiệu quả tham gia bảo đảm an toàn thực phẩm của Hội Nông dân; phát huy vai trò, khơi dậy tinh thần trách nhiệm vì cộng đồng của hội viên, nông dân trong sản xuất, kinh doanh; thu hút ngày càng nhiều hội viên, nông dân, cá nhân và tổ chức tham gia phát triển các chuỗi giá trị nông sản, cung ứng thực phẩm an toàn; nhân rộng các mô hình sản xuất, chăn nuôi, nuôi trồng tiên tiến, chất lượng; góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, bảo đảm an toàn thực phẩm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kiến thức về ATTP cho ít nhất 280.000 hội viên, nông dân, chủ thể OCOP, thành viên tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp và các cơ sở, cá nhân sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm; trong đó năm 2026 tập huấn cho ít nhất 56.000 người.

2.2. Tư vấn, hỗ trợ ít nhất 88 Chi Hội Nông dân nghề nghiệp, 530 Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm theo quy trình, tiêu chuẩn chất lượng an toàn. Trong đó, năm 2026 tư vấn, hỗ trợ ít nhất 07 Chi Hội Nông dân nghề nghiệp, 70 tổ Hội Nông dân nghề nghiệp.

2.3. Hướng dẫn, hỗ trợ ít nhất 45 hợp tác xã, 135 tổ hợp tác trong nông nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh theo quy trình, tiêu chuẩn chất lượng an toàn, trong đó có ít nhất 09 hợp tác xã kết nối chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn. trong đó năm 2026 hướng dẫn, hỗ trợ ít nhất 05 hợp tác xã, 30 tổ hợp tác trong nông nghiệp, có 01 hợp tác xã kết nối chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.

2.4. Tư vấn, hỗ trợ ít nhất 15 sản phẩm nông nghiệp đăng ký chứng nhận sản phẩm OCOP được truy xuất nguồn gốc; trong đó năm 2026 tư vấn, hỗ trợ ít nhất 13 sản phẩm.

2.5. Hướng dẫn, hỗ trợ chứng nhận ít nhất 50 sản phẩm nông nghiệp đạt tiêu chuẩn chất lượng (VietGAP, GlobalGAP...), 10 cơ sở đăng ký mã số vùng trồng, vùng nuôi, xây dựng mã QR code truy xuất nguồn gốc nông sản; trong đó năm 2026 hướng dẫn, hỗ trợ chứng nhận ít nhất 07 sản phẩm, 02 cơ sở.

2.6. Có ít nhất 5.000 hội viên, nông dân, thành viên tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số, sử dụng số nhật ký điện tử/QR code truy xuất nguồn gốc/ứng dụng IoT, AI...; trong đó năm 2026 bồi dưỡng, tập huấn cho ít nhất 1.000 người.

2.7. Kiểm tra, giám sát ít nhất 500 hộ, cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm, xây dựng 10 mô hình giám sát cộng đồng về ATTP; trong đó năm 2026 kiểm tra, giám sát ít nhất 100 hộ, cơ sở, xây dựng 02 mô hình.

2.8. Có 2.750 cán bộ Hội Nông dân các cấp (gồm cả Chi hội trưởng) được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức và kỹ năng tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ nông dân sản xuất, bảo quản, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn; trong đó năm 2026 bồi dưỡng, tập huấn cho 550 người.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn của 103 xã, phường.

2. Đối tượng:

- Hội viên, nông dân, chi Hội, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, chủ thể OCOP, hợp tác xã, tổ hợp tác trong nông nghiệp và các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm.

- Cán bộ Hội Nông dân các cấp, các tổ chức và cá nhân có liên quan.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2030.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thông tin, tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kiến thức, vận động, thu hút hội viên, nông dân tham gia bảo đảm an toàn thực phẩm:

- Đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm; tổ chức tập huấn, hội nghị, diễn đàn, tọa đàm, nâng cao nhận thức, kiến thức; xây dựng văn hóa sản xuất, tiêu dùng thực phẩm an toàn trong nông dân.

- Vận động hội viên, nông dân tham gia, ký cam kết, chứng nhận cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn; đưa an toàn thực phẩm vào sinh hoạt chi, tổ hội, câu lạc bộ của nông dân; gắn tuyên truyền với xây dựng mô hình điểm.

- Tăng cường các hình thức tuyên truyền trực quan, ứng dụng các nền tảng số, mạng xã hội; tham quan mô hình, trải nghiệm sản xuất; hưởng ứng tháng hành động, các đợt cao điểm về an toàn thực phẩm hàng năm.

- Phát huy hệ thống truyền thông giới thiệu các mô hình, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thực phẩm, tầm quan trọng đối với sức khỏe; tuyên truyền chế tài xử phạt, lên án các hành vi vi phạm; đăng tải danh sách các cơ sở vi phạm an toàn thực phẩm bị xử lý; tạo dư luận xã hội, tẩy chay các sản phẩm, hàng hóa không đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Nâng cao chất lượng phong trào “Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”, phong trào “Cán bộ, hội viên nông dân tích cực tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp” gắn với các mô hình an toàn thực phẩm, phong trào “Nông dân nói không với thực phẩm bẩn”.

- Tôn vinh, biểu dương hội viên, nông dân, hợp tác xã tiêu biểu trong sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn để tạo sức lan tỏa; chia sẻ thông tin, dữ liệu về an toàn thực phẩm.

2. Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân, chi, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp thực hành về an toàn thực phẩm:

- Tập huấn, hướng dẫn cho hội viên, nông dân các phương pháp chế biến, bảo quản khoa học, sử dụng đúng cách hóa chất bảo vệ thực vật, an toàn thức ăn chăn nuôi, phân bón, hóa chất xử lý nước nuôi; sử dụng chế phẩm hữu cơ, sinh học.

- Hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân xây dựng, nhân rộng các mô hình xanh, hữu cơ, tuần hoàn, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, VietGAP trong trồng trọt; mô hình 3F, VietGAP trong chăn nuôi; nuôi hữu cơ, sinh thái, IMTA, Aquaponics, VietGAP trong nuôi trồng thủy sản; tham gia chuỗi giá trị.

- Tư vấn, hỗ trợ chi Hội, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp ứng dụng công nghệ cao, liên kết chuỗi giá trị; áp dụng các quy trình GMP, GHP, biện pháp SPS trong sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm.

- Tư vấn, hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã phát triển các vùng sản xuất tập trung theo tiêu chuẩn chất lượng (VietGAP, GlobalGAP, HACCP...), áp dụng quy chuẩn kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao, xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.

- Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa nông sản, phát triển sản phẩm OCOP, đăng ký mã số vùng trồng, vùng nuôi, xây dựng mã QR code truy xuất nguồn gốc nông sản.

- Hỗ trợ hội viên, nông dân, chi Hội, tổ Hội Nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã tiếp cận, sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong sản xuất, bảo quản, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm, xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.

3. Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân, chi, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh gắn với an toàn thực phẩm:

- Tập huấn, hướng dẫn cho hội viên, nông dân, thành viên tổ hợp tác, hợp tác xã các kiến thức, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, thiết bị thông minh, công nghệ mạng an toàn, thay đổi tư duy và phương thức sản xuất, kinh doanh.

- Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân, chi Hội, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã sử dụng sổ nhật ký điện tử, QR code truy xuất nguồn gốc, ứng dụng IoT, AI, BigData, Blockchain..., phát triển các mô hình thông minh trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

- Tăng cường chuyển giao khoa học công nghệ, giải pháp kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất, bảo quản, chế biến; tiêu thụ nông sản trên các nền tảng số, sàn thương mại điện tử, nhân rộng, kết nối mô hình cửa hàng “Nông sản an toàn”.

4. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân tham gia kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội trong lĩnh vực an toàn thực phẩm:

- Đẩy mạnh phong trào nông dân phát hiện, tố giác, lên án hành vi vi phạm an toàn thực phẩm, bảo vệ người phát hiện, tố giác; vận động, khuyến khích nông dân giám sát nội bộ trong sản xuất, chế biến nông sản, thực phẩm.

- Xây dựng, nhân rộng mô hình nông dân giám sát cộng đồng về an toàn thực phẩm, tập trung giám sát đối với các hộ, cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ; việc sử dụng, kinh doanh vật tư đầu vào trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản có quy mô lớn dựa trên đánh giá rủi ro, phân loại nguy cơ; kiểm soát ngay từ yếu tố đầu vào trong sản xuất, kinh doanh.

- Kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm đối với các tổ, nhóm hộ nông dân vay vốn từ nguồn Quỹ Hỗ trợ nông dân, vốn ủy thác từ các ngân hàng.

- Ngăn chặn, kiến nghị xử lý kịp thời việc sử dụng chất cấm, lạm dụng kháng sinh, hoá chất không rõ nguồn gốc trong tất cả các khâu, từ nguyên liệu đến sản xuất, chế biến, bảo quản, kinh doanh nông sản, thực phẩm.

- Tham gia phản biện xã hội trong lĩnh vực an toàn thực phẩm; phối hợp kiểm tra việc thực hiện các hoạt động của Kế hoạch này.

5. Nâng cao chất lượng tham gia hỗ trợ thực hành về an toàn thực phẩm của Hội Nông dân các cấp:

- Bồi dưỡng, học tập trong và ngoài nước cho lãnh đạo và cán bộ Hội Nông dân các cấp về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

- Đưa an toàn thực phẩm trở thành nhiệm vụ công tác Hội Nông dân, ưu tiên vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân cho sản xuất, kinh doanh an toàn thực phẩm. Đánh giá chất lượng dịch vụ, vật tư đầu vào trong sản xuất nông nghiệp thông qua các chỉ số đánh giá.

- Kết nối, phối hợp với các doanh nghiệp, bảo lãnh cung ứng vật tư đầu vào trong sản xuất nông nghiệp có chất lượng tốt cho nông dân.

- Phối hợp tổ chức cho nông dân tham gia giới thiệu, quảng bá nông sản, thực phẩm an toàn tại các hội chợ, triển lãm, lễ hội nông sản, điểm du lịch.

- Tổ chức cho hội viên, nông dân tham quan, học tập kinh nghiệm từ các mô hình điểm, mô hình sản xuất tiên tiến giữa các địa phương trong và ngoài thành phố.

6. Tăng cường vai trò của Hội Nông dân trong hợp tác quốc tế về an toàn thực phẩm:

- Vận động, thu hút các nguồn lực từ các tổ chức quốc tế hỗ trợ nông dân chuyển giao khoa học, công nghệ; sản xuất, chế biến nông sản, thực phẩm an toàn.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về an toàn thực phẩm giữa các tỉnh, thành phố. Mở rộng quan hệ với các đối tác, tổ chức quốc tế để hợp tác trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

7. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp thống nhất hành động tham gia bảo đảm an toàn thực phẩm:

- Các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường phối hợp với Hội Nông dân các cấp tuyên truyền, vận động, tập huấn cho hội viên, đoàn viên về an toàn thực phẩm, lồng ghép thực hiện nội dung Kế hoạch này phù hợp với nhiệm vụ, chương trình, đề án của từng tổ chức.

- Liên minh Hợp tác xã thành phố phối hợp với Hội Nông dân các cấp hướng dẫn, hỗ trợ các tổ hợp tác, hợp tác xã kiện toàn tổ chức, hoạt động, tiếp cận vốn từ Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã xây dựng chuỗi cung ứng nông sản, thực phẩm an toàn.

- Các hội, hiệp hội trong Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố tăng cường phối hợp với Hội Nông dân các cấp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, gia đình và nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật, tham gia giám sát, phản biện xã hội về an toàn thực phẩm.

- Biểu dương, khen thưởng các điển hình tiên tiến, xuất sắc trong tham gia bảo đảm an toàn thực phẩm gắn với các phong trào thi đua, các cuộc vận động.

(Đính kèm Phụ lục)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách chi thường xuyên hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án có liên quan; vốn tín dụng, vốn của tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác; bảo đảm đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội Nông dân thành phố Cần Thơ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thành phố, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch hàng năm; giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết các hoạt động của Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng chương trình phối hợp tổ chức thực hiện Kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị; tổ chức các hội thảo, tọa đàm chia sẻ kinh nghiệm.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường chỉ đạo, hướng dẫn Hội Nông dân xã, phường xây dựng kế hoạch, phối hợp với các ngành chức năng thực hiện Kế hoạch; định kỳ kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện tại địa phương.

- Chỉ đạo Hội Nông dân xã, phường phối hợp chặt chẽ với các ngành liên quan đề xuất, bố trí kinh phí, nguồn lực từ ngân sách địa phương, lồng ghép các chương trình, dự án, xây dựng chương trình phối hợp để triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì xây dựng các chương trình, dự án thông tin, tuyên truyền, mô hình sản xuất, chăn nuôi, nuôi trồng bảo đảm an toàn thực phẩm và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành. Lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch hàng năm gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố tổng hợp gửi Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan để bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch; đề xuất bổ sung, điều chỉnh nội dung của Kế hoạch bảo đảm phù hợp với thực tế trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định (nếu cần thiết).

- Tham mưu, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện Kế hoạch; tôn vinh nông dân, hợp tác xã tiêu biểu trong sản xuất, kinh doanh an toàn thực phẩm gắn với các sự kiện do Hội Nông dân tổ chức; kiến nghị các biện pháp bảo vệ người phát hiện, tố giác hành vi vi phạm an toàn thực phẩm khi cần thiết.

2. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố về kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định. Phối hợp với Hội Nông dân thành phố bồi dưỡng, tập huấn, tư vấn chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã gắn với sản xuất, kinh doanh an toàn thực phẩm cho cán bộ, hội viên, nông dân, thành viên tổ hợp tác, hợp tác xã.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Phối hợp với Hội Nông dân thành phố thực hiện một số hoạt động của Kế hoạch, lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch theo lĩnh vực, nhiệm vụ của Sở và trong hợp phần Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc trách nhiệm của Sở được giao chủ trì.

- Bố trí kinh phí cho Hội Nông dân thành phố thực hiện thông tin, tuyên truyền, xây dựng mô hình trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng theo quy trình, tiêu chuẩn chất lượng an toàn thực phẩm từ nguồn kinh phí của Sở được cấp hàng năm.

- Phối hợp với Hội Nông dân thành phố bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn; xây dựng cơ sở dữ liệu, thông tin vùng trồng, vùng nuôi phục vụ truy xuất nguồn gốc; kiểm tra, giám sát đầu vào trong sản xuất.

- Hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường phối hợp với Hội Nông dân thực hiện Kế hoạch phù hợp theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý của Sở.

4. Sở Y tế

- Phối hợp với Hội Nông dân thành phố thực hiện một số hoạt động của Kế hoạch, lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch theo lĩnh vực, nhiệm vụ của Sở và trong Chương trình truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về an toàn thực phẩm; bố trí kinh phí cho Hội Nông dân thực hiện thông tin, tuyên truyền về an toàn thực phẩm từ nguồn kinh phí của Sở được cấp hằng năm; phối hợp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện, đánh giá, kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Sở.

- Hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường phối hợp với Hội Nông dân thực hiện Kế hoạch phù hợp theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý của Sở.

5. Sở Công Thương

Phối hợp với Hội Nông dân thành phố thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại; hướng dẫn xây dựng thương hiệu, kết nối thị trường, quảng bá, tiêu thụ nông sản, thực phẩm an toàn trong và ngoài thành phố.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Hội Nông dân thành phố thực hiện các hoạt động của Kế hoạch; hướng dẫn, hỗ trợ ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong tuyên truyền, phổ biến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật; đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực truyền thông về an toàn thực phẩm cho cán bộ Hội Nông dân.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Hội Nông dân thành phố thực hiện lồng ghép, triển khai các hoạt động của Kế hoạch trong các chương trình, hoạt động phát triển du lịch; hướng dẫn, hỗ trợ các cấp Hội Nông dân về việc bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động du lịch.

8. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Phối hợp với Hội Nông dân thành phố lồng ghép thực hiện các hoạt động của Kế hoạch trong thực hiện các chương trình, đề án, chính sách về lĩnh vực dân tộc, tôn giáo có liên quan và trong hợp phần Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc trách nhiệm của Sở được giao chủ trì.

9. Công an thành phố

Phối hợp với Hội Nông dân thành phố thực hiện các hoạt động tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức về an toàn thực phẩm; ngăn chặn, xử lý và hỗ trợ xử lý các hành vi vi phạm quy định về an ninh, an toàn thực phẩm.

10. Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ

Phối hợp chặt chẽ với Hội Nông dân thành phố đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn trên đa nền tảng; xây dựng các chương trình phối hợp truyền thông về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

11. Ủy ban nhân dân xã, phường

- Căn cứ nội dung Kế hoạch được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, chỉ đạo xây dựng, phê duyệt kế hoạch thực hiện Kế hoạch phù hợp với điều kiện tại địa phương.

- Chủ động bố trí ngân sách địa phương, nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển nông, lâm, ngư nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác để Hội Nông dân cấp xã trên địa bàn triển khai thực hiện Kế hoạch, bảo đảm đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Chỉ đạo Phòng chuyên môn và các ngành liên quan phối hợp chặt chẽ với Hội Nông dân xã, phường trong xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí, nguồn lực, có giải pháp phù hợp tổ chức thực hiện Kế hoạch; định kỳ kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố

- Chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội (Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố, Hội Cựu chiến binh thành phố), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, phường phối hợp với Hội Nông dân tuyên truyền, vận động, hỗ trợ đoàn viên, hội viên tham gia thực hiện Kế hoạch; lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch trong thực hiện các chương trình, đề án có liên quan.

- Tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch hằng năm gửi Sở Tài chính theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 110/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030” trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Hội Nông dân thành phố để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Trung ương Hội Nông dân Việt Nam;
- Thường trực Thành ủy;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố;
- Sở: TC, NN&MT, YT, CT, KH&CN, VH,TT&DL, DT&TG;
- Công an thành phố;
- Hội Nông dân thành phố;
- Liên minh HTX thành phố;
- Báo và PT, TH TP Cần Thơ;
- UBND xã, phường;
- Lưu: VT, CT.

20 KH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Chí Hùng